

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 04-5-2022

V/v: Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa:** Bà Trần Thị Lệ Uyên

**Các Thẩm phán:** Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Bà Đoàn Thị Trang

**Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 07/2022/HNPT ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án sơ thẩm số 942/2021/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 934/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4118/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 616 C, Phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Bùi Trung L - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 345/51/13A B, phường H, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư Trần Thị Ngọc N - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng A.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

\* Nguyên đơn ông Trần Thanh L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Hoàng A trước đây đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1237/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân quận T. Tại quyết định nêu trên ông và bà Hoàng A thỏa thuận giao hai con chung tên Trần Hồng V sinh ngày 23/11/2008 và Trần Dương P, sinh ngày 29/01/2016 cho bà Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng cho con 12.000.000 đồng/tháng/hai trẻ.

Sau khi ly hôn, vợ chồng ông và các con vẫn sống chung với nhau nhưng từ tháng 02/2018 bà Hoàng A đưa hai con về ngoại không quay lại nữa. Từ đó đến nay bà Hoàng A luôn tìm mọi lý do cản trở ông thăm con nên gần hai năm nay ông không được gặp con, không được đưa con về thăm nhà nội.

Nay ông khởi kiện xin thay đổi người nuôi con, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Dương P, sinh ngày 29/01/2016, không yêu cầu bà Hoàng A cấp dưỡng cho con.

\* Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng A trình bày:

Bà xác nhận việc ly hôn và nuôi con chung đúng như ông Trần Thanh L trình bày. Bà không cản trở ông L thăm con vì sau khi sống riêng, bà vẫn cho các con học trường gần nhà nội để ông bà nội có thể đón cháu về chơi và cho ông L chở cháu Trần Dương P về thăm nhà nội. Tuy nhiên, khi bà đến đón con bị mẹ ông L gây khó khăn cố tình giữ trẻ Phát ở lại nên bà phải nhờ Công an phường can thiệp, từ đó bà không cho ông L gặp các con nữa. Ngoài ra, ông L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con dù bà đã yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành. Ông L còn có hành vi đập phá xe ô tô của bà, sự việc được bà báo Công an quận Q.

Trước đây các con học trường quốc tế gần nhà ông bà nội, sau khi bà và ông L sống riêng, bà chuyển trường cho con học gần nơi bà sinh sống nhưng vẫn cho các con về thăm cha và ông bà nội. Về ý kiến ông L muốn được thăm con vào hai ngày cuối tuần, bà không đồng ý vì trong tuần bà đi làm nên bà cũng muốn dành hai ngày cuối tuần đưa con đi chơi.

Đối với khởi kiện của ông L yêu cầu nuôi trẻ Trần Dương P, bà không đồng ý giao trẻ Phát cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại Bản án sơ thẩm số 942/2021/HNGĐ-ST ngày 13/12/2021, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Thanh L.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với con chung tên Trần Dương P, sinh ngày 29/01/2016. Giao trẻ Trần Dương P cho ông Trần Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông L về việc không yêu cầu bà Hoàng A cấp dưỡng nuôi trẻ Phát. Việc thực hiện giao trẻ trong thời gian một tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thăm nom con, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền kháng cáo và án phí.

Ngày 17/12/2021, bà Nguyễn Thị Hoàng A nộp đơn kháng cáo bản án.

**Tại phiên toà phúc thẩm:**

- Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn kháng cáo không đồng ý giao con chung tên Trần Dương P cho ông Trần Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng với lý do bà chăm sóc con tốt, về điều kiện kinh tế, bà có chỗ ở và nghề nghiệp ổn định đủ khả năng nuôi con. Đối với ông Trần Thanh L từ lúc ly hôn không cấp dưỡng nuôi con.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hoàng A không chứng minh được có chỗ ở hợp pháp, bà Anh còn có hành vi cản trở ông Trần Thanh L thăm nom con. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng A.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Trong quá trình nuôi con, bà Nguyễn Thị Hoàng A chăm sóc con tốt và không cản trở ông Trần Thanh L thăm nom con. Về khả năng kinh tế, bà Anh có thu nhập tốt và có nhà riêng ổn định, hai con chung là trẻ Trần Hồng V và Trần Dương P đang sống cùng nhau nên không thể tách rời 02 trẻ. Đối với ông L, ông không cấp dưỡng nuôi con bốn năm nay. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoàng A.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự và người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Hoàng A đều chứng minh được có khả năng nuôi con. Tuy nhiên, căn nhà do bà Anh đang ở chưa được cấp giấy chứng nhận cho ai. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L đề nghị giao trẻ Trần Dương P cho bà Anh trực tiếp nuôi dưỡng từ thứ 2 đến thứ 6, cuối tuần ông đón con về nhà ông, tuy nhiên bà Anh không đồng ý. Như vậy về việc thăm con, bà Anh không cho ông L thực hiện quyền của ông theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoàng A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Hoàng A kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Dương P, các nội dung khác không có đương sự nào kháng cáo. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

#### **[2] Về nội dung:**

Trước đây ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Hoàng A là vợ chồng chung sống có hai con chung tên Trần Hồng V sinh ngày 23/11/2008 và Trần Dương P, sinh ngày 29/01/2016. Năm 2017, ông L và bà Anh ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1237/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân quận T. Tại quyết định nêu trên các đương sự thỏa thuận giao hai con chung cho bà Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng cho con 12.000.000 đồng/tháng/hai trẻ. Nay ông Trần Thanh L khởi kiện yêu cầu được nuôi trẻ Trần Dương P, sinh ngày 29/01/2016.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoàng A không đồng ý giao trẻ Trần Dương P cho Trần Thanh L nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Đối với con chung, bà Nguyễn Thị Hoàng A và ông Trần Thanh L đều yêu thương con, đều muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi là nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ nên cần xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau khi ly hôn để quyết định giao con. Theo bà Hoàng A khai, bà có nghề nghiệp, chỗ ở ổn định, có thu nhập hàng tháng. Về chỗ ở, bà Anh cung cấp tài liệu bà có căn nhà cho thuê nhưng thực tế bà đang ở chung nhà với người cha 70 tuổi. Về phía ông L cho biết ông có điều kiện tốt đảm bảo cuộc sống cho con, cụ thể ông có chỗ ở

riêng, có thu nhập ổn định. Như vậy, về việc làm và thu nhập, cả hai vợ chồng cùng có những điều kiện thuận lợi như nhau. Tuy nhiên, như trên đã nhận định, việc giao con cho ai nuôi đều phải vì lợi ích của trẻ.

Hội đồng xét xử xét, bà Anh có lời khai xác nhận bà không muốn tiếp xúc với ông L (Bút lục 206), không cho ông L gặp con, không cho ông L đón con về nhà chơi vào ngày cuối tuần. Qua đó cho thấy bà Anh đã có hành vi cản trở quyền của ông L được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung được quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với ông L, ông có hành vi không cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn là vi phạm Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, cả bà Anh và ông L đều vi phạm về quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng từ lúc vợ chồng ly hôn bà Anh nuôi hai con, các trẻ được chăm sóc không có vấn đề gì cần lưu ý, tuy nhiên, hiện nay chi phí cho nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của hai trẻ đã tăng dần theo sự phát triển của trẻ thể hiện qua các biên lai học phí của con do bà Anh xuất trình tại cấp phúc thẩm. Bà Anh xác nhận từ năm 2018 bà không cho ông L gặp con, ngăn chặn liên lạc không cho ông L thăm con (Bút lục 160) hoặc đón con về nhà chơi các ngày cuối tuần, tức là không tạo điều kiện cho ông L thực hiện việc thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L tự nguyện cho bà Anh trực tiếp chăm sóc trẻ Phát từ thứ 2 đến thứ 6, ngày cuối tuần ông sẽ đón con hoặc đưa con đi chơi, tuy nhiên bà Anh không chấp nhận. Bà Anh xác định nếu Tòa án tiếp tục giao con cho bà nuôi, bà không cho ông L đón con cuối tuần mà chỉ đồng ý cho ông L thăm con tại nhà có sự quan sát của bà hoặc nếu ông L đưa con đi chơi hoặc đón con về nhà ông L chơi phải có bà đi theo. Qua hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa cho thấy bà Anh không có thiện chí, có hành vi cản trở quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế của bà Anh và ông L hiện nay, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cho các bên chia sẻ trách nhiệm nuôi con sau khi ly hôn, nghĩ nên giao mỗi người nuôi một con như án sơ thẩm đã tuyên xử là phù hợp để việc chăm sóc cho con được đảm bảo tốt. Do đó, án sơ thẩm giao con chung tên Trần Dương P sinh ngày 29/01/2016 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, việc giao con nêu trên không làm xáo trộn nơi học tập của trẻ vì cháu Phát hiện nay chưa vào lớp 1.

Về lời khai của bà Anh cho rằng bà không muốn gặp mặt ông L vì ông có hành vi đập phá xe ô tô của bà nên bà trình báo Công an phường giải quyết, nhận thấy kết quả xác minh tại Công an phường H không ghi nhận bà Anh đến trình báo việc đập phá xe. Bà Anh còn nêu lý do không cho ông L đón con về nhà chơi vì có lần bà đón trẻ Phát bị gia đình ông L cản trở nên bà trình báo với Công an Phường 13, quận T, tuy nhiên kết quả xác minh tại Công an Phường 13, quận T cho biết không có xảy ra việc giữ trẻ trái pháp luật.

Xét ý kiến bà Anh về việc ông L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Anh khai ông L để lại xưởng may cho bà quản lý, do tình hình dịch nên thu nhập chậm. Tại cấp phúc thẩm, bà Anh cho biết năm 2020 bà mới có đơn yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành việc cấp dưỡng đối với ông L. Về vấn đề này, bà Anh có thể căn cứ vào điều kiện kinh tế hiện nay của ông L để tiếp tục yêu cầu cơ quan thi hành án buộc ông L thi hành việc cấp dưỡng cho con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1237/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2017 và tiền lãi của số tiền cấp dưỡng còn phải thi hành.

Từ những nhận định trên, nhận thấy kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoàng A là không có cơ sở chấp nhận, nghĩ cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**[4]** Về án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoàng A.

**2.** Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 942/2021/HNGĐ-ST ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Q, như sau:

Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh L về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung tên Trần Dương P sinh ngày 29/01/2016 cho ông Trần Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Thanh L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoàng A cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

#### **4. Về án phí:**

- Án phí sơ thẩm: Ông Trần Thanh L chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0065120 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Q. Ông Trần Thanh L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Hoàng A chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0033039 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Q. Bà Nguyễn Thị Hoàng A đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

#### **5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Tòa án nhân dân Q. Q;
- Chi cục THADS Q.Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Uyên**